**Tuần: 20**

**Ngày dạy:20/1/ 2021**

**TẬP VIẾT:**

**ÔN CHỮ HOA A**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

**-** Viết đúng chữ hoa ***A*** (1 dòng ), ***V , D*** (1 dòng ); viết đúng tên riêng ***Vừ A Dính*** (1 dòng ) và câu ứng dụng (1 lần ) bằng cỡ chữ nhỏ:

*“Anh em như thể chân tay*

*Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần”*

- Hiểu câu ứng dụng: Anh em thân thiết như chân với tay nên lúc nào cũng phải đùm bọc, yêu thương nhau.

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng viết chữ. Chữ viết rõ ràng, tương đối đều nét và thẳng hàng ; bước đầu biết nối nét giữa chữ viết hoa với chữ viết thường trong chữ ghi tiếng.

**3. Thái độ:** Yêu thích chữ Việt, có mong muốn được viết chữ đẹp.

**4. Năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

*\*GDKNS: Biết yêu thương người thân và yêu thương cộng đồng.*

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Mẫu chữ hoa **A, V,**  **D**  viết trên bảng phụ có đủ các đường kẻ và đánh số các đường kẻ. Tên riêng và câu ứng dụng viết sẵn trên bảng lớp.

**-** HS: Bảng con, vở Tập viết, bảng chữ nổi, giấy

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày, động não, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động**  **-** Kiểm tra đồ dùng, sách vở của HS để phục vụ cho môn Tập viết.  - Giới thiệu chương trình.  *=> Muốn viết đẹp, các em cần phải thật cẩn thận, kiên nhẫn.* | - Hát: *Chữ đẹp nết càng ngoan*  - Lắng nghe |
| **2. HĐ nhận diện đặc điểm và cách viết**  **\*Mục tiêu:** Biết viết chữ hoa theo cỡ nhỏ, chữ trong câu ứng dụng trên bảng con. Hiểu nghĩa câu ứng dụng.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | |
| **Việc 1: Hướng dẫn quan sát, nhận xét:**  - Trong tên riêng và câu ứng dụng có các chữ hoa nào?  - Treo bảng 3 chữ.  - Giáo viên viết mẫu cho học sinh quan sát và kết hợp nhắc quy trình.  **Việc 2:****Hướng dẫn viết bảng**  - Giáo viên quan sát, nhận xét uốn nắn cho học sinh cách viết các nét.  **Việc 3: Hướng dẫn viết từ ứng dụng**  - Giới thiệu từ ứng dụng: Vừ A Dính  *=> Vừ A Dính là tên một thiếu niên dân tộc H’mông, đã hi sinh trong kháng chiến chống Pháp để bảo vệ Cách mạng*.  + Gồm mấy chữ, là những chữ nào?  + Trong từ ứng dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?  -Viết bảng con  **Việc 4: Hướng dẫn viết câu ứng dụng**  - Giới thiệu câu ứng dụng.  *=> Giải thích: Câu tục ngữ nói “Anh em thân thiết như chân với tay nên lúc nào cũng phải đùm bọc, yêu thương nhau”.*  + Trong từ câu dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?  - Cho HS luyện viết bảng con | - **A, V, D**.  - Học sinh nêu lại quy trình viết  - Học sinh quan sát.  - HS viết bảng con. **A, V, D**.  - Học sinh đọc từ ứng dụng.  - 3 chữ: **Vừ - A - Dính.**  - V, A, D cao 2 li rưỡi.  - Các chữ còn lại cao 1 ly.  - HS viết bảng con: **Vừ A Dính**  - HS đọc câu ứng dụng.  - Lắng nghe.  *- A, h, y, R, l cao 2 ly rưỡi.*  *- đ, d cao 2 ly.*  *- t cao 1 ly rưỡi.*  *- Các chữ còn lại cao 1 ly.*  - Học sinh viết bảng con: **Anh, Rách.** |
| **3. HĐ thực hành viết trong vở**  **\*Mục tiêu:** Học sinh trình bày đúng và đẹp nội dung trong vở tập viết.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp - cá nhân** | |
| **Việc 1:** Hướng dẫn viết vào vở.  - Giáo viên nêu yêu cầu viết:  **+** Viết 1 dòng chữ hoa ***A***  + 1 dòng chữa ***V, D***  + 1 dòng tên riêng ***Vừ A Dính***  + 1 lần câu ứng dụng bằng cỡ chữ nhỏ  - Nhắc nhở học sinh tư thế khi ngồi viết và các lưu ý cần thiết.  - Giáo viên lưu ý học sinh quan sát các dấu chấm trên dòng kẻ của vở là điểm đặt bút.  **- GV lưu ý hs khiếm thị, nhắc em cách trình bày lên giấy**  **Việc 2:** Viết bài:  - Giáo viên yêu cầu học sinh viết bài, từng dòng theo hiệu lệnh.  - Theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn, giúp đỡ học sinh viết chậm.  - Đánh giá, nhận xét một số bài viết của HS  - Nhận xét nhanh kết quả viết của HS | - Quan sát, lắng nghe.  - Lắng nghe và thực hiện.  - Học sinh viết bài vào vở Tập viết theo hiệu lệnh của giáo viên |
| **4. HĐ ứng dụng:**  **5. HĐ sáng tạo:** | - Luyện viết thêm để chữ viết đẹp hơn.  - Thực hiện quan tâm tới anh chị em trong gia đình.  - Tìm thêm những câu ca dao, tục ngữ nói về tình cảm anh chị em trong gia đình |

**Tuần: 21**

**Ngày dạy: 27/01/ 2021**

**TẬP VIẾT:**

**TIẾT 2: ÔN CHỮ HOA Ă, Â**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Viết đúng, đẹp chữ viết hoa **Ă, Â.**

- Viết đúng, đẹp theo cỡ chữ nhỏ tên riêng **Âu Lạc** và câu ứng dụng:

**"*Ăn quả nhớ kẻ trồng cây***

***Ăn khoai nhớ kẻ cho dây mà trồng"***

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng viết chữ. Chữ viết rõ ràng, tương đối đều nét và thẳng hàng ; bước đầu biết nối nét giữa chữ viết hoa với chữ viết thường trong chữ ghi tiếng.

**3. Thái độ:**

- Thông qua câu tục ngữ trong bài, biết ghi nhớ công ơn những người đi trước, biết ơn những người đã tạo ra thành quả cho ta hưởng thụ.

- Yêu thích chữ Việt, có mong muốn được viết chữ đẹp.

**4. Phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Mẫu chữ hoa **Ă, Â** viết trên bảng phụ có đủ các đường kẻ và đánh số các đường kẻ. Tên riêng và câu ứng dụng viết sẵn trên bảng lớp.

**-** HS: Bảng con, vở Tập viết, bảng chữ nổi, giấy

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày, động não,chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động:**  - Cho học sinh xem vở của bạn viết đẹp giờ trước. Nhắc nhở lớp học tập các bạn.  - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng. | - Hát: *Chữ đẹp nết càng ngoan*  - Quan sát – Lắng nghe  - Theo dõi |
| **2. HĐ nhận diện đặc điểm và cách viết**  **\*Mục tiêu:** Biết viết chữ hoa theo cỡ nhỏ, chữ trong câu ứng dụng trên bảng con. Hiểu nghĩa câu ứng dụng.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | |
| **Việc 1: Hướng dẫn quan sát, nhận xét:**  -. Quan sát và nêu quy trình viết Ă, Â, L hoa:  - Trong tên riêng và câu ứng dụng có những chữ hoa nào?  - Treo bảng các chữ mẫu.  - Giáo viên vừa viết mẫu vừa nhắc lại quy trình.  .  -Viết bảng*:*  **Việc 2. HD viết từ ứng dụng:**  a. Giới thiệu từ ứng dụng:  - Em có biết tại sao từ Âu Lạc lại phải viết hoa không?  => *Âu Lạc là tên của nước ta dưới thời vua An Dương Vương, đóng đô ở Cổ Loa, nay thuộc Đông Anh, Hà Nội.*  b. Quan sát và nhận xét:  - Từ ứng dụng có mấy chữ? Là những chữ nào?  - Trong từ ứng dụng các chữ có chiều cao như thế nào?  - Khoảng cách giữa các chữ bằng chừng nào?  c. Viết bảng:  **Việc 3. HD viết câu ứng dụng:**  a. Giới thiệu câu ứng dụng:  - Giải thích ý nghĩa: *Ý nói chúng ta phải biết ghi nhớ công ơn những người đi trước, biết ơn những người đã tạo ra thành quả cho ta hưởng thụ.*  b. Quan sát và nhận xét.  + Trong từ câu dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?  c. Viết bảng:  - Cho HS luyện viết bảng con | - Có chữ **Ă, Â,** **L.**    - Nhắc lại quy trình viết.    - Lớp theo dõi.  - học sinh viết bảng lớp.  - Lớp viết bảng con.    - Học sinh đọc Âu Lạc.  - Học sinh phát biểu ý kiến.    - Gồm 2 chữ **Âu, Lạc.**  - Chữ **Â,** **L** cao 2 ly rưỡi, còn lại cao 1 ly.  - Bằng 1 con chữ o.  - 2 học sinh viết bảng lớp.  - Lớp viết bảng con.    - Học sinh đọc.  - Lắng nghe để ghi nhớ  - Nêu các chữ hoa, độ cao các chữ trong câu ứng dụng.  - **Ăn khoai, Ăn quả.** |
| **3. HĐ thực hành viết trong vở**  **\*Mục tiêu:** Học sinh trình bày đúng và đẹp nội dung trong vở tập viết.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp - cá nhân** | |
| **Việc 1:** Hướng dẫn viết vào vở.  - Giáo viên nêu yêu cầu viết  - Nhắc nhở học sinh tư thế khi ngồi viết và các lưu ý cần thiết.  - Giáo viên lưu ý học sinh quan sát các dấu chấm trên dòng kẻ của vở là điểm đặt bút.  **Việc 2:** Viết bài:  - Giáo viên yêu cầu học sinh viết bài, từng dòng theo hiệu lệnh.  - Theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn, giúp đỡ học sinh viết chậm.  - Đánh giá, nhận xét một số bài viết của HS  - Nhận xét bài viết của HS | - Quan sát, lắng nghe.  - Lắng nghe và thực hiện.  - Học sinh viết bài vào vở Tập viết theo hiệu lệnh của giáo viên |
| **4. HĐ ứng dụng:**  **5. HĐ sáng tạo:** | - Luyện viết thêm để chữ viết đẹp hơn.  - Thực hiện như nội dung câu tực ngữ răn dạy.  - Tìm thêm những câu ca dao, tục ngữ nói về cách ứng xử với những người xung quanh. |

**Tuần: 22**

**Ngày dạy: 03/02/ 20121**

**ÔN CHỮ HOA B**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Viết đúng, đẹp các chữ viết hoa ***B, H, T .***

- Viết đúng, đẹp tên riêng ***Bố Hạ*** và câu ứng dụng theo cỡ chữ nhỏ:

***Bầu ơi thương lấy bí cùng,***

***Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.***

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng viết chữ. Chữ viết rõ ràng, đều nét và thẳng hàng; biết nối nét giữa chữ viết hoa với chữ viết thường trong chữ ghi tiếng.

**3. Thái độ:** Yêu thích chữ Việt, có mong muốn được viết chữ đẹp.

**4. Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Mẫu chữ hoa **B, H, T**  viết trên bảng phụ có đủ các đường kẻ và đánh số các đường kẻ. Tên riêng và câu ứng dụng viết sẵn trên bảng lớp.

**-** HS: Bảng con, vở Tập viết, bảng chữ nổi, giấy

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày, động não, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động**  - Nhận xét kết quả luyện chữ của HS trong tuần qua. Kết nối kiến thức  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng | - Hát: *Ở trường cô dạy em thế*  - Lắng nghe  - Lắng nghe |
| **2. HĐ nhận diện đặc điểm và cách viết**  **\*Mục tiêu:** Biết viết chữ hoa theo cỡ nhỏ, chữ trong câu ứng dụng trên bảng con. Hiểu nghĩa câu ứng dụng.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | |
| **Việc 1: Hướng dẫn quan sát, nhận xét:**  - Trong tên riêng và câu ứng dụng có các chữ hoa nào?  - Treo bảng 3 chữ.  - Giáo viên viết mẫu cho học sinh quan sát và kết hợp nhắc quy trình, kết hợp sử dụng ngôn ngữ kí hiệu cho hs khiếm thính biết  **Việc 2:****Hướng dẫn viết bảng**  - Giáo viên quan sát, nhận xét uốn nắn cho học sinh cách viết các nét.  **Việc 3: Hướng dẫn viết từ ứng dụng**  - Giới thiệu từ ứng dụng: Bố Hạ  *=> Là một xã ở huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang, ở đây có giống cam ngon nổi tiếng.*  + Gồm mấy chữ, là những chữ nào?  + Trong từ ứng dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?  -Viết bảng con  **Việc 4: Hướng dẫn viết câu ứng dụng**  - Giới thiệu câu ứng dụng.  *=> Giải thích: Bầu và bí là những cây khác nhau mọc trên cùng một giàn.Câu tục ngữ mượn hình ảnh cây bầu và bí là khuyên người trong một nước yêu thương đùm bọc lẫn nhau.*  + Trong từ câu dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?  - Cho HS luyện viết bảng con, nhắc học sinh khiếm thị cách trình bày | - **B, H, T**  - Học sinh nêu lại quy trình viết  - Học sinh quan sát.  - HS viết bảng con: **B, H, T**  - Học sinh đọc từ ứng dụng.  - 2 chữ: **Bố Hạ**  - Chữ B, H cao 2 li rưỡi, chữ ô, a cao 1 li.  - HS viết bảng con: **Bố Hạ**  - HS đọc câu ứng dụng.  - Lắng nghe.  *-* HS phân tích độ cao các con chữ  - Học sinh viết bảng: ***Bầu, Tuy.*** |
| **3. HĐ thực hành viết trong vở**  **\*Mục tiêu:** Học sinh trình bày đúng và đẹp nội dung trong vở tập viết.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp - cá nhân** | |
| **Việc 1:** Hướng dẫn viết vào vở.  - Giáo viên nêu yêu cầu viết:  **+** Viết 1 dòng chữ hoa ***B***  + 1 dòng chữa ***H, T***  + 1 dòng tên riêng ***Bố Hạ***  + 1 lần câu ứng dụng bằng cỡ chữ nhỏ  - Nhắc nhở học sinh tư thế khi ngồi viết và các lưu ý cần thiết.  - Giáo viên lưu ý học sinh quan sát các dấu chấm trên dòng kẻ của vở là điểm đặt bút.  **Việc 2:** Viết bài:  - Giáo viên yêu cầu học sinh viết bài, từng dòng theo hiệu lệnh.  - Theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn, giúp đỡ học sinh viết chậm.  - Nhận xét bài viết của HS | - Quan sát, lắng nghe.  - Lắng nghe và thực hiện.  - Học sinh viết bài vào vở Tập viết theo hiệu lệnh của giáo viên |
| **4. HĐ ứng dụng:**  **5. HĐ sáng tạo:** | - Luyện viết thêm để chữ viết đẹp hơn.  - Thực hiện quan tâm tới mọi người trong cộng đồng  - Tìm thêm những câu ca dao, tục ngữ nói về tình cảm chia sẻ đùm bọc trong cộng đồng. |

**Tuần: 23**

**Ngày dạy:17/02/ 2021**

**ÔN CHỮ HOA C**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Viết tên riêng ***Cửu Long*** và câu ứng dụng bằng chữ cỡ nhỏ. Viết câu ứng dụng bằng chữ cỡ nhỏ.

***Công cha như núi Thái Sơn***

***Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.***

**2. Kĩ năng:** Củng cố cách viết chữ hoa C (viết đúng mẫu, đều nét,...) thông qua bài tập ứng dụng.

**3. Thái độ:** Yêu thích chữ Việt, có mong muốn được viết chữ đẹp.

**4. Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng:**

- GV: Mẫu chữ hoa **C, L, T, S, N** viết trên bảng phụ có đủ các đường kẻ và đánh số các đường kẻ. Tên riêng và câu ứng dụng viết sẵn trên bảng lớp.

-HS: Bảng con, vở Tập viết, bảng chữ nổi, giấy

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày, động não, tia chớp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động**  - Nhận xét kết quả luyện chữ của HS trong tuần qua. Kết nối kiến thức  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng | - Hát: *Chữ đẹp nết càng ngoan.*  - Lắng nghe |
| **2. HĐ nhận diện đặc điểm và cách viết**  **\*Mục tiêu:** Giúp HS nắm được cách viết đúng chữ hoa, tên riêng, câu ứng dụng.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | |
| **Việc 1: Hướng dẫn quan sát, nhận xét:**  *+ Trong tên riêng và câu ứng dụng có các chữ hoa nào?*  - Treo bảng 5 chữ.  - Giáo viên viết mẫu cho học sinh quan sát và kết hợp nhắc quy trình.  **Việc 2:****Hướng dẫn viết bảng**  - Giáo viên quan sát, nhận xét uốn nắn cho học sinh cách viết các nét.  **Việc 3: Hướng dẫn viết từ ứng dụng**  - Giới thiệu từ ứng dụng: ***Cửu Long***  *=> Là dòng sông lớn nhất nước ta, chảy qua nhiều tỉnh Nam Bộ.*  *+ Gồm mấy chữ, là những chữ nào?*  *+ Trong từ ứng dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?*  *+ Khoảng cách giữa các chữ bằng chừng nào?*  -Viết bảng con  **Việc 4: Hướng dẫn viết câu ứng dụng**  - Giới thiệu câu ứng dụng.  *=> Giải thích nghĩ câu ứng dụng: Công ơn của cha mẹ rất lớn lao.*  *+ Trong từ câu dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?*  - Cho HS luyện viết bảng con, nhắc nhở hs khiếm thị cách trình bày | -*C, L, T, S, N.*  - Học sinh nêu lại quy trình viết.  - Học sinh quan sát.  - HS viết bảng con: **C, L, T, S, N**  - Học sinh đọc từ ứng dụng.  *- 2 chữ:* ***Cửu Long.***  *- Chữ C, L, g cao 2 li rưỡi, chữ ư, u, o, n, cao 1 li.*  *- Bằng 1 con chữ o.*  - HS viết bảng con: **Cửu Long.**  - HS đọc câu ứng dụng.  - Lắng nghe.  -HS phân tích độ cao các con chữ.  - Học sinh viết bảng: ***Công, Thái Sơn, Nghĩa.*** |
| **3. HĐ thực hành viết trong vở**  **\*Mục tiêu:** Học sinh trình bày đúng và đẹp nội dung trong vở tập viết.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp - cá nhân** | |
| **Việc 1:** **Hướng dẫn viết vào vở.**  - Giáo viên nêu yêu cầu viết:  **+** Viết 1 dòng chữ hoa ***C.***  + 1 dòng chữ ***T, S, N.***  + 1 dòng tên riêng ***Cửu Long.***  + 1 lần câu ứng dụng bằng cỡ chữ nhỏ.  - Nhắc nhở học sinh tư thế khi ngồi viết và các lưu ý cần thiết.  - Giáo viên lưu ý học sinh quan sát các dấu chấm trên dòng kẻ của vở là điểm đặt bút.  **Việc 2: Viết bài:**  - Giáo viên yêu cầu học sinh viết bài, từng dòng theo hiệu lệnh.  - Theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn, giúp đỡ học sinh viết chậm.  - Đánh giá, nhận xét một số bài viết của HS.  - Nhận xét nhanh việc viết bài của HS. | - Quan sát, lắng nghe.  - Lắng nghe và thực hiện.  - Học sinh viết bài vào vở Tập viết theo hiệu lệnh của giáo viên. |
| **4. HĐ ứng dụng:**  **5. HĐ sáng tạo:** | - Luyện viết thêm để chữ viết đẹp hơn.  - Thực hiện quan tâm tới cha mẹ.  - Tìm thêm những câu ca dao, tục ngữ nói về công lao của cha mẹ. |

**Tuần: 24**

**Ngày dạy: 24/02/ 2021**

**ÔN CHỮ HOA C (Tiếp theo)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Viết đúng, đẹp các chữ viết hoa ***C, V, A*** (1 dòng).

- Viết đúng, đẹp tên riêng ***Chu Văn An*** (1 dòng) và câu ứng dụng theo cỡ chữ nhỏ: ***Chim khôn... dễ nghe*** (1 lần).

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng viết chữ. Chữ viết rõ ràng, đều nét và thẳng hàng; biết nối nét giữa chữ viết hoa với chữ viết thường trong chữ ghi tiếng.

**3. Thái độ:** Yêu thích chữ Việt, có mong muốn được viết chữ đẹp.

**4. Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng:**

- GV: Mẫu chữ hoa ***C, V, A, N*** viết trên bảng phụ có đủ các đường kẻ và đánh số các đường kẻ. Tên riêng và câu ứng dụng viết sẵn trên bảng lớp.

-HS: Bảng con, vở Tập viết, bảng chữ nổi, giấy

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày, động não, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động**  - Nhận xét kết quả luyện chữ của HS trong tuần qua. Kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng | - Hát: *Chữ đẹp nết càng ngoan.*  - Lắng nghe. |
| **2. HĐ nhận diện đặc điểm và cách viết**  **\*Mục tiêu:** Giúp HS nắm được cách viết đúng chữ hoa, tên riêng, câu ứng dụng.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | |
| **Việc 1: Hướng dẫn quan sát, nhận xét:**  + *Trong tên riêng và câu ứng dụng có các chữ hoa nào?*  - Treo bảng 3 chữ.  - Giáo viên viết mẫu cho học sinh quan sát và kết hợp nhắc quy trình.  **Việc 2:****Hướng dẫn viết bảng**  - Giáo viên quan sát, nhận xét uốn nắn cho học sinh cách viết các nét.  **Việc 3: Hướng dẫn viết từ ứng dụng**  - Giới thiệu từ ứng dụng: **Chu Văn An.**  *=> Chu Văn An là một nhà giáo nổi tiếng nhà Trần, ông được coi là ông tổ của nghề dạy học. Ông có nhiều trò giỏi, sau này đã trở thành nhân tài của đất nước.*  *+ Gồm mấy chữ, là những chữ nào?*  *+ Trong từ ứng dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?*  *+ Khoảng cách giữa các chữ bằng chừng nào?*  -Viết bảng con.  **Việc 4: Hướng dẫn viết câu ứng dụng**  - Giới thiệu câu ứng dụng.  *=> Giải thích: Câu tục ngữ khuyên chúng ta phải biết nói năng dịu dàng, lịch sự.*  + *Trong từ câu dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?*  - Cho HS luyện viết bảng con. | - ***C, V, A, N*.**  - Học sinh nêu lại quy trình viết  - Học sinh quan sát.  - HS viết bảng con: ***C, V, A, N*.**  - Học sinh đọc từ ứng dụng.  - *3 chữ:* ***Chu Văn An.***  - *Chữ C, h, V, A cao 2 li rưỡi, chữ u, ă, n cao 1 li.*  - *Bằng 1 con chữ o.*  - HS viết bảng con: **Chu Văn An.**  - HS đọc câu ứng dụng.  - Lắng nghe.  - *HS phân tích độ cao các con chữ: Các chữ* ***C, h, k, g , d, N*** *cao 2 li rưỡi, chữ* ***t*** *cao 1 li rưỡi, các chữ còn lại cao 1 li.*  - Học sinh viết bảng: ***Chim, Người.*** |
| **3. HĐ thực hành viết trong vở**  **\*Mục tiêu:** Học sinh trình bày đúng và đẹp nội dung trong vở tập viết.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp - cá nhân** | |
| **Việc 1:** Hướng dẫn viết vào vở.  - Giáo viên nêu yêu cầu viết, kết hợp ngôn ngữ kí hiệu để hs hiểu:  + 1 dòng chữ ***Ch*** cỡ nhỏ.  + 1 dòng chữ ***V, A*** cỡ nhỏ.  + 2 dòng ***Chu Văn An*** cỡ nhỏ.  + 2 dòng câu ứng dụng cỡ nhỏ.  - Nhắc nhở học sinh tư thế khi ngồi viết và các lưu ý cần thiết.  - Giáo viên lưu ý học sinh quan sát các dấu chấm trên dòng kẻ của vở là điểm đặt bút.  **Việc 2:** Viết bài:  - Giáo viên yêu cầu học sinh viết bài, từng dòng theo hiệu lệnh.  - Theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn, giúp đỡ học sinh viết chậm.  - Đánh giá, nhận xét một số bài viết của học sinh.  - Nhận xét nhanh việc viết bài của học sinh. | - Quan sát, lắng nghe.  - Lắng nghe và thực hiện.  - Học sinh viết bài vào vở Tập viết theo hiệu lệnh của giáo viên. |
| **4. HĐ ứng dụng:**  **5. HĐ sáng tạo:** | - Luyện viết thêm để chữ viết đẹp hơn.  - Thực hiện nói năng dịu dàng, lịch sự.  - Tìm thêm những câu ca dao, tục ngữ có cùng chủ đề. |

**Tuần: 25**

**Ngày dạy:03/108/ 2021**

**ÔN CHỮ HOA D, Đ**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Viết đúng, đẹp các chữ viết hoa ***D, Đ, K*** (1 dòng).

- Viết đúng, đẹp tên riêng ***Kim Đồng*** (1 dòng) và câu ứng dụng theo cỡ chữ nhỏ: ***Dao có mài mới sắc, người có học mới khôn*** (1 lần).

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng viết chữ. Chữ viết rõ ràng, đều nét và thẳng hàng; biết nối nét giữa chữ viết hoa với chữ viết thường trong chữ ghi tiếng.

**3. Thái độ:** Yêu thích chữ Việt, có mong muốn được viết chữ đẹp.

**4. Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng:**

- GV: Mẫu chữ hoa ***D, Đ, K*** viết trên bảng phụ có đủ các đường kẻ và đánh số các đường kẻ. Tên riêng và câu ứng dụng viết sẵn trên bảng lớp.

-HS: Bảng con, vở Tập viết,bảng chữ nổi, giấy

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày, động não,chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động**  - Nhận xét kết quả luyện chữ của HS trong tuần qua. Kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Hát: *Năm ngón tay ngoan.*  - Lắng nghe. |
| **2. HĐ nhận diện đặc điểm và cách viết**  **\*Mục tiêu:** Giúp HS nắm được cách viết đúng chữ hoa, tên riêng, câu ứng dụng.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | |
| **Việc 1: Hướng dẫn quan sát, nhận xét:**  + *Trong tên riêng và câu ứng dụng có các chữ hoa nào?*  - Treo bảng 3 chữ.  - Giáo viên viết mẫu cho học sinh quan sát và kết hợp nhắc quy trình.  **Việc 2:****Hướng dẫn viết bảng**  - Giáo viên quan sát, nhận xét uốn nắn cho học sinh cách viết các nét.  **Việc 3: Hướng dẫn viết từ ứng dụng**  - Giới thiệu từ ứng dụng: ***Kim Đồng.***  *+ Hãy nói những điều em biết về anh Kim Đồng?*  *+ Gồm mấy chữ, là những chữ nào?*  *+ Trong từ ứng dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?*  *+ Khoảng cách giữa các chữ bằng chừng nào?*  -Viết bảng con.  **Việc 4: Hướng dẫn viết câu ứng dụng**  - Giới thiệu câu ứng dụng.  *=> GV giúp HS hiểu câu ứng dụng: Con người phải chăm học mới khôn ngoan.*  + *Trong từ câu dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?*  - Cho HS luyện viết bảng con. | - ***D, Đ, K*.**  - Học sinh nêu lại quy trình viết  - Học sinh quan sát.  - HS viết bảng con: ***D, Đ, K.***  - Học sinh đọc từ ứng dụng.  - Học sinh trả lời.  - *2 chữ:* ***Kim Đồng.***  - *Chữ K, Đ, g cao 2 li rưỡi, chữ i, m, ô, n cao 1 li.*  - *Bằng 1 con chữ o.*  - HS viết bảng con: ***Kim Đồng.***  - HS đọc câu ứng dụng.  - Lắng nghe.  - *HS phân tích độ cao các con chữ: Các chữ* ***D, g, h, kh*** *cao 2 li rưỡi, chữ* ***s*** *cao hơn 1 li, các chữ còn lại cao 1 li.*  - Học sinh viết bảng: ***Dao.*** |
| **3. HĐ thực hành viết trong vở (20 phút)**  **\*Mục tiêu:** Học sinh trình bày đúng và đẹp nội dung trong vở tập viết.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp - cá nhân** | |
| **Việc 1:** Hướng dẫn viết vào vở.  - Giáo viên nêu yêu cầu viết, gv nhắc hs khiếm thị chú ý cách trình bày và sử dụng ngôn ngữ kí hiệu cho hs khiếm thính hiểu.  + 1 dòng chữ ***D*** cỡ nhỏ.  + 1 dòng chữ ***Đ, K*** cỡ nhỏ.  + 2 dòng ***Kim Đồng*** cỡ nhỏ.  + 5 dòng câu tục ngữ cỡ nhỏ.  - Nhắc nhở học sinh tư thế khi ngồi viết và các lưu ý cần thiết.  - Giáo viên lưu ý học sinh quan sát các dấu chấm trên dòng kẻ của vở là điểm đặt bút.  **Việc 2:** Viết bài:  - Giáo viên yêu cầu học sinh viết bài, từng dòng theo hiệu lệnh.  - Theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn, giúp đỡ học sinh viết chậm.  - Đánh giá, nhận xét một số bài viết của học sinh.  - Nhận xét nhanh việc viết bài của học sinh. | - Quan sát, lắng nghe.  - Lắng nghe và thực hiện.  - Học sinh viết bài vào vở Tập viết theo hiệu lệnh của giáo viên. |
| **4. HĐ ứng dụng:**  **5. HĐ sáng tạo:** | - Luyện viết thêm để chữ viết đẹp hơn.  - Tìm thêm những câu ca dao, tục ngữ có cùng chủ đề và luyện viết chúng cho đẹp. |

**Tuần: 26**

**Ngày dạy:10/03/ 2021**

**TẬP VIẾT:**

**ÔN CHỮ HOA E, Ê**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Viết đúng, đẹp các chữ viết hoa ***E, Ê*** (1 dòng).

- Viết đúng, đẹp tên riêng ***Ê - đê*** (1 dòng) và câu ứng dụng theo cỡ chữ nhỏ: ***Em thuận anh hòa là nhà có phúc*** (1 lần).

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng viết chữ. Chữ viết rõ ràng, đều nét và thẳng hàng; biết nối nét giữa chữ viết hoa với chữ viết thường trong chữ ghi tiếng.

**3. Thái độ:** Yêu thích chữ Việt, có mong muốn được viết chữ đẹp.

**4. Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng:**

- GV: Mẫu chữ hoa ***E, Ê*** viết trên bảng phụ có đủ các đường kẻ và đánh số các đường kẻ. Tên riêng và câu ứng dụng viết sẵn trên bảng lớp.

-HS: Bảng con, vở Tập viết, bảng chữ nổi, giấy

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày, động não,chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động**  - Nhận xét kết quả luyện chữ của HS trong tuần qua. Kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Hát: *Năm ngón tay ngoan.*  - Lắng nghe. |
| **2. HĐ nhận diện đặc điểm và cách viết**  **\*Mục tiêu:** Giúp HS nắm được cách viết đúng chữ hoa, tên riêng, câu ứng dụng.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | |
| **Việc 1: Hướng dẫn quan sát, nhận xét:**  + *Trong tên riêng và câu ứng dụng có các chữ hoa nào?*  - Treo bảng 2 chữ.  - Giáo viên viết mẫu cho học sinh quan sát và kết hợp nhắc quy trình.  **Việc 2:****Hướng dẫn viết bảng**  - Giáo viên quan sát, nhận xét uốn nắn cho học sinh cách viết các nét, nhận xét cách trình bày trên giấy braille của Ni Ni.  **Việc 3: Hướng dẫn viết từ ứng dụng**  - Giới thiệu từ ứng dụng: ***Ê - đê.***  *+ Hãy nói những điều em biết về anh dân tộc Ê - đê?*  *+ Gồm mấy chữ, là những chữ nào?*  *+ Trong từ ứng dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?*  *+ Khoảng cách giữa các chữ bằng chừng nào?*  -Viết bảng con.  **Việc 4: Hướng dẫn viết câu ứng dụng**  - Giới thiệu câu ứng dụng, sử dụng ngôn ngữ kí hiệu cho hs khiếm thính hiểu..  *=> GV giúp HS hiểu câu ứng dụng: Anh em thương yêu nhau, sống hoà thuận.*  + *Trong từ câu dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?*  - Cho HS luyện viết bảng con. | - ***E, Ê.***  - 2 học sinh nêu lại quy trình viết.  - Học sinh quan sát.  - HS viết bảng con: ***E, Ê.***  - Học sinh đọc từ ứng dụng.  - Học sinh trả lời: *Ê - đê là người dân tộc*  *thiểu số, có trên 270.000 người.*  - *2 chữ:* ***Ê - đê.***  - *Chữ Ê cao 2 li rưỡi, chữ* ***đ*** *cao 2 li, chữ ê cao 1 li.*  - *Bằng 1 con chữ o.*  - HS viết bảng con: ***Ê - đê.***  - HS đọc câu ứng dụng.  - Lắng nghe.  - *HS phân tích độ cao các con chữ: Các chữ* ***E, h, l*** *cao 2 li rưỡi, chữ* ***p*** *cao 2 li, chữ* ***t*** *cao 1 li rưỡi, các chữ còn lại cao 1 li.*  - Học sinh viết bảng: ***Em.*** |
| **3. HĐ thực hành viết trong vở**  **\*Mục tiêu:** Học sinh trình bày đúng và đẹp nội dung trong vở tập viết.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp - cá nhân** | |
| **Việc 1:** Hướng dẫn viết vào vở.  - Giáo viên nêu yêu cầu viết:  + 1 dòng chữ ***Ê*** cỡ nhỏ.  + 1 dòng chữ ***E*** cỡ nhỏ.  + 2 dòng ***Ê - đê*** cỡ nhỏ.  + 5 dòng câu tục ngữ cỡ nhỏ.  - Nhắc nhở học sinh tư thế khi ngồi viết và các lưu ý cần thiết.  - Giáo viên lưu ý học sinh quan sát các dấu chấm trên dòng kẻ của vở là điểm đặt bút.  **Việc 2:** Viết bài:  - Giáo viên yêu cầu học sinh viết bài, từng dòng theo hiệu lệnh.  - Theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn, giúp đỡ học sinh viết chậm.  - Đánh giá, nhận xét một số bài viết của học sinh.  - Nhận xét nhanh việc viết bài của học sinh. | - Quan sát, lắng nghe.  - Lắng nghe và thực hiện.  - Học sinh viết bài vào vở Tập viết theo hiệu lệnh của giáo viên. |
| **4. HĐ ứng dụng:**  **5. HĐ sáng tạo:** | - Luyện viết thêm để chữ viết đẹp hơn.  - Thực hiện theo bài học.  - Tìm thêm những câu ca dao, tục ngữ có cùng chủ đề và luyện viết chúng cho đẹp. |

**Tuần: 27**

**Ngày dạy:17/03/ 2021**

**TẬP VIẾT:**

**ÔN CHỮ HOA G**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:** HS viết đúng chữ hoa *G, C, Kh*, (1 dòng ) ; viết đúng tên riêng *Gò Công* ( 1 dòng ) và câu ứng dụng: “*Khôn ngoan đối đáp người ngoài/ gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau* “ ( 1 lần ) bằng cỡ chữ nhỏ.

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng viết chữ. Chữ viết rõ ràng, đều nét và thẳng hàng; biết nối nét giữa chữ viết hoa với chữ viết thường trong chữ ghi tiếng.

**3. Thái độ:** Yêu thích chữ Việt, có mong muốn được viết chữ đẹp.

**4. Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Mẫu chữ viết hoa *G, C, K*. Tên riêng và câu ứng dụng viết sẵn trên bảng lớp.

**-** HS: Bảng con, vở Tập viết, bảng chữ nổi, giấy

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày, động não, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động**  - Nhận xét kết quả luyện chữ của HS trong tuần qua. Kết nối kiến thức  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng | - Hát: *Ở trường cô dạy em thế*  - Lắng nghe  - Lắng nghe |
| **2. HĐ nhận diện đặc điểm và cách viết**  **\*Mục tiêu:** Biết viết chữ hoa theo cỡ nhỏ, chữ trong câu ứng dụng trên bảng con. Hiểu nghĩa câu ứng dụng.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | |
| **Việc 1: Hướng dẫn quan sát, nhận xét:**  - Trong tên riêng và câu ứng dụng có các chữ hoa nào?  - Treo bảng 3 chữ.  - Giáo viên viết mẫu cho học sinh quan sát và kết hợp nhắc quy trình.  **Việc 2:****Hướng dẫn viết bảng, sử dụng ngôn ngữ kí hiệu cho hs khiếm thính hiểu**  - Giáo viên quan sát, nhận xét uốn nắn cho học sinh cách viết các nét.  **Việc 3: Hướng dẫn viết từ ứng dụng**  - Giới thiệu từ ứng dụng: Gò Công  *=> Gò Công là một thị xã thuộc tỉnh Tiền Giang trước đây của nước ta.*  + Gồm mấy chữ, là những chữ nào?  + Trong từ ứng dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?  -Viết bảng con, hướng dẫn hs khiếm thị trình bày trên bảng chữ nổi  **Việc 4: Hướng dẫn viết câu ứng dụng**  - Giới thiệu câu ứng dụng.  - Yêu cầu học sinh đọc câu.  *+ Câu tục ngữ khuyên chúng ta điều gì?*  - Yêu cầu viết tập viết trên bảng con: ***Khôn, Gà*** | - **G, C, K**  -Học sinh nêu lại quy trình viết  - Học sinh quan sát.  - HS viết bảng con: **G, C, K**  - Học sinh đọc từ ứng dụng.  - 2 chữ: Gò Công  - Chữ G cao 4 li, C, g cao 2 li rưỡi, các chữ còn lại cao 1 li.  - HS viết bảng con: Gò Công  - HS đọc câu ứng dụng.  - Lắng nghe.  - *Khôn ngoan đối đáp người ngoài*  *Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau*.  *- Anh em trong nhà phải thương yêu nhau, sống thuận hòa đoàn kết với nhau.*  - Lớp thực hành viết chữ hoa trong tiếng ***Khôn*** và ***Gà*** trong câu ứng dụng. |
| **3. HĐ thực hành viết trong vở**  **\*Mục tiêu:** Học sinh trình bày đúng và đẹp nội dung trong vở tập viết.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp - cá nhân** | |
| **Việc 1:** Hướng dẫn viết vào vở.  - Giáo viên nêu yêu cầu viết:  **+** Viết 1 dòng chữ hoa ***G***  + 1 dòng chữa ***C, Kh***  + 1 dòng tên riêng Gò Công  + 1 lần câu ứng dụng bằng cỡ chữ nhỏ  - Nhắc nhở học sinh tư thế khi ngồi viết và các lưu ý cần thiết.  - Giáo viên lưu ý học sinh quan sát các dấu chấm trên dòng kẻ của vở là điểm đặt bút.  **Việc 2:** Viết bài:  - Giáo viên yêu cầu học sinh viết bài, từng dòng theo hiệu lệnh.  - Theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn, giúp đỡ học sinh viết chậm.  - Đánh giá, nhận xét bài viết của HS | - Quan sát, lắng nghe.  - Lắng nghe và thực hiện.  - Học sinh viết bài vào vở Tập viết theo hiệu lệnh của giáo viên |
| **4. HĐ ứng dụng:**  **5. HĐ sáng tạo:** | - Luyện viết thêm để chữ viết đẹp hơn.  - Thực hiện quan tâm tới anh chị em trong gia đình, họ hàng.  - Tìm thêm những câu ca dao, tục ngữ nói về tình cảm chia sẻ đùm bọc giữa các anh chị em. Viết nắm nót vào sổ tay. |

**Tuần: 28**

**Ngày dạy: 24/03/ 2021**

**TẬP VIẾT:**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I ( tiết 6)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Học sinh HTL các bài thơ, văn có YC HTL (từ tuần 1 – tuần 8)

- Luyện tập củng cố vốn từ : Lựa chọn từ thích hợp bổ sung ý nghĩa cho các từ chỉ sự vật

- Đặt đúng dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong câu ( BT 3 ).

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng đọc, kỹ năng sử dụng từ ngữ và kỹ năng đặt câu.

**3. Thái độ:** Yêu thích chữ Việt, có mong muốn được viết chữ đẹp.

**4. Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Phiếu viết tên từng bài TĐ (có Y/C HTL). Bảng phụ ghi nội dung BT 2 (đã điền hoàn chỉnh)

**-** HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày, động não, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động**  - Trò chơi: **Truyền điện** (*Đặt câu theo mẫu Ai làm gì* để giới thiệu về những người trong gia đình mình*)*  - Tổng kết TC, tuyên dương những HS tích cực – Kết nối bài học  - Giới thiệu bài mới - Ghi bảng đầu bài. | - HS nối tiếp nhau nêu câu theo mẫu  - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài. |
| **2.Hoạt động luyện đọc**  **\*Mục tiêu:** Đọc đúng, đọc thuộc lòng đoạn văn, khổ thơ đã học; trả lời được câu hỏi về nội dung đoạn, bài.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | |
| **Việc 1: Kiểm tra đọc**  **-** GV yêu cầu HS lên bốc thăm  **Việc 2**: **Nêu câu hỏi nội dung bài đọc**  (Tùy đối tượng HS mà GV đặt câu hỏi cho phù hợp)  - GV nhận xét, đánh giá; GV yêu cầu những HS đọc chưa đạt về nhà luyện đọc lại thật nhiều.  - Gv nhắc nhở Hs có tạo thói quen đọc sách. | - HS thực hiện  - HS đọc bài hoặc học thuộc lòng bài theo YC trong phiếu.  - HS TLCH theo yêu cầu ở phiếu.  **-** HS lắng nghe và rút kinh nghiệm |
| **3. HĐ thực hành**  **\*Mục tiêu:** Củng cố vốn từ : Lựa chọn từ thích hợp bổ sung ý nghĩa cho các từ chỉ sự vật. Đặt đúng dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong câu.  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Bài tập 2**: **(Cá nhân - Cặp đôi - Cả lớp)**  - Quan sát, giúp đỡ những đối tượng M1  - Đưa đáp án cho HS đối chiếu  **Bài tập 3**  - Giúp đỡ đối tượng M1 | - Học sinh tự đọc yêu cầu của bài  - Làm bài cá nhân (bằng chì ra SGK).  - Chia sẻ kết quả trong cặp  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  => Lời giải đúng điền lần lượt:  ... ***màu xanh, chị hoa huệ, chị hoa cúc, chị hoa hồng, vườn xuân***...  - 1 số Hs đọc lại đoạn văn trước lớp.  - HS làm bài cá nhân (làm bằng chì ra SGK)  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  a) *Hàng năm, cứ vào đầu tháng 9, các trường lại khai giảng năm học mới.*  *a) Sau ba tháng nghỉ hè tạm xa trường, chúng em lại náo nức tới trường gặp thầy, gặp bạn.*  *c) ...* |
| **4. HĐ ứng dụng:**  **5. HĐ sáng tạo:** | - Về nhà xem lại bài đã học. Luyện đọc lại các bài thơ cho diễn cảm.  - Tìm đọc các đoạn văn miêu tả về 4 mùa, đọc và ghi nhớ cách diễn tả của các tác giả về cảnh vật ở mùa đó. |

**Tuần: 29**

**Ngày dạy:31/03/ 2021**

# Bài :ÔN CHỮ HOA H

**I:MỤC TIÊU:**

- Viết đúng chữ hoa H ( 1 dòng ) , N , V ( 1 dòng ) viết đúng tên riêng Hàm Nghi ( 1 dòng ) và câu ứng dụng : Hải Vân ... vịnh Hàn ( 1 lần ) bằng chữ cỡ nhỏ.

# II:CHUẨN BỊ

**GV:**đồ dùng dạy học

**HS:**vở tập viết,bảng con.

# III:CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động giáo viên | Hoạt động học sinh |
| **1. ổn định lớp**  **2. Kiểm tra bài cũ:**Giáo viên gọi vài học sinh lên bảng viết lại một số chữ G, Gềnh Ráng, giáo viên nhận xét.  **3. Bài mới**  **a) Giới thiệu bài**  - Hôm nay chúng ta học tập viết bài mới đó là bài: “Ôn chữ hoa H”  Giáo viên ghi tựa bài  **b) Hướng dẫn viết chữ cái:**  - Chữ H hoa cao 5 ô li,rộng 4 ô li,cách viết chữ H hoa,viết nét cong hở,nét sổ,nét khuyết,viết tiếp nét phía trên,nét sổ ngắn.  - Giáo viên viết mẫu cho học sinh xem vừa viết vừa nhắc lại cách viết. **H** - Giáo viên cho học sinh viết bảng con chữ H, giáo viên nhận xét.  **c) Hướng dẫn viết phần ứng dụng:**  - Giáo viên gọi học sinh đọc lại câu ứng dụng:Hàm nghi.  - Hàm nghi gồm có hai tiếng.Tiếng Hàm được viết bằng 4 con chữ,chữ H viết cao hai đơn vị còn lại viết cao 1 đơn vị,tiếng nghi viết 4 con chữ,chữ g,hviết cao 2 đơn vị,còn lại viết cao 1 đơn vị.  - Trong một tiếng các con chữ phải viết liền mạch với nhau khoảng cách tiếng này qua tiếng kia là một con chữ.  Giáo viên viết cho học sinh xem. Hàm Nghi - Học sinh viết bảng con.Hàm Nghi.Giáo viên nhận xét học sinh viết.  luyện viết ứng dụng.Hải Vân …vịnh Hàn.  - Giáo viên hướng dẫn câu ứng dụng tương tự như “Hàm Nghi”  Giáo viên viết cho học sinh xem.  Hải Vân bát ngát nghìn trùng  Hòn Hồng sừng sững đứng trong vịnh Hàn.  Học sinh viết bảng con, giáo viên nhận xét.  **d) Luyện viết, chấm bài.**  Viết chữ H, N,V(1 dòng).Viết đúng tên riêng .Hàm Nghi,( 1 dòng ) và cụm từ ứng dụng ( 1 lần ),trong khi học sinh viết bài,giáo viên quan sát uốn nắn học sinh viết.  - Giáo viên chấm một số bài nhận xét, còn lại chấm sau.  **4. Củng cố.**  - Hôm nay chúng ta học tập viết bài gì ?  - Giáo viên cho học sinh viết lại một số chữ còn sai.Nghi,Vịnh…  **5. Dặn dò nhận xét**  - Về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài kế. | - Lớp ổn định  - Học sinh viết  -- Học sinh nhắc lại  - Học sinh viết bảng con  - Học sinh đọc  - Học sinh viết bảng con    - Học sinh viết bảng  -  Học sinh viết vở  - Ôn chữ hoa H  - Học sinh viết  - Học sinh lắng nghe |

**Tuần: 30**

**Ngày dạy: 07/04/ 2021**

**Bài :ÔN CHỮ HOA I**

**I:MỤC TIÊU:**

# - Viết đúng chữ hoa I ( 1dòng ) Ô , K ( 1 dòng ) viết đúng tên riêng : Ông Ích Khiêm (1 dòng ) và câu ứng dụng : Ít chắt chiu ... phung phí ( 1 lần ) bằng chữ cỡ nhỏ

# II:CHUẨN BỊ

**GV:**đồ dùng dạy học

**HS:**vở tập viết,bảng con.

# III:CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động giáo viên | Hoạt động học sinh |
| **1. ổn định lớp**  **2. Kiểm tra bài cũ:**Giáo viên gọi vài học sinh lên bảng viết lại một số chư H, Hàm Nghi, giáo viên nhận xét.  **3. Bài mới**  **a) Giới thiệu bài**  - Hôm nay chúng ta học tập viết bài mới đó là bài: “Ôn chữ hoa I”  Giáo viên ghi tựa bài  **b) Hướng dẫn viết chữ cái:**  - Chữ I hoa gồm có 2 nét,nét cong móc và nét sổ dưới.  - Giáo viên viết mẫu cho học sinh xem vừa viết vừa nhắc lại cách viết. I - Giáo viên cho học sinh viết bảng con chữ I, giáo viên nhận xét.  **c) Hướng dẫn viết phần ứng dụng:**  - Giáo viên gọi học sinh đọc lại câu ứng dụng:Ông ích Khiêm.  - Ông Ích Khiêm.gồm có 3 tiếng,con chữ viết cao 2 đơn vị, ô, g, k, h.còn lại viết cao một đơn vị.  - Trong một tiếng các con chữ phải viết liền mạch với nhau khoảng cách tiếng này qua tiếng kia là một con chữ.  Giáo viên viết cho học sinh xem. Ông Ích Khiêm - Học sinh viết bảng con ,Ông Ích Khiêm, giáo viên nhận xét.  \*Luyện viết câu ứng dụng:Ích…phí.  - Giáo viên hướng dẫn tương tự như “Ông Ích Khiêm”  Giáo viên viết cho học sinh xem.  Ích chắt chiu hơn nhiều phung phí*.*  - Học sinh viết bảng con câu ứng dụng.  **d) Luyện viết, chấm bài.**  - Viết chữ I, Ô, K, (1 dòng).Viết đúng tên riêng .Ông Ích Khiêm,( 1 dòng ) và cụm từ ứng dụng ( 1 lần ),trong khi học sinh viết bài,giáo viên quan sát uốn nắn học sinh viết.  - Giáo viên chấm một số bài nhận xét, còn lại chấm sau.  **4. Củng cố**  - Hôm nay chúng ta học tập viết bài gì ?  - Giáo viên cho học sinh viết lại một số chữ còn sai:Chắt…  **5. Dặn dò nhận xét**  - Về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài kế. | - Lớp ổn định  - Học sinh viết  - Học sinh nhắc lại  - Học sinh viết bảng con  - Học sinh đọc  - Học sinh viết bảng con  - Học sinh viết  - Học sinh viết vở  - Ôn chữ hoa I  - Học sinh viết  - Học sinh lắng nghe |

**Tuần: 31**

**Ngày dạy: 14/04/ 2021**

**Bài :ÔN CHỮ HOA K**

**I:MỤC TIÊU:**

- Viết đúng chữ hoa K ( 1dòng) , KH , Y ( 1dòng) ; viết đúng tên riêng Yết Kiêu ( 1dòng) và câu ứng dụng : Khi đói ... chung một lòng ( 1 lần ) bằng chữ cỡ nhỏ

# II:CHUẨN BỊ

**GV:**đồ dùng dạy học

**HS:**vở tập viết,bảng con.

# III:CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động giáo viên | Hoạt động học sinh |
| **1. ổn định lớp**  **2. Kiểm tra bài cũ:**Giáo viên gọi vài học sinh lên bảng viết lại một số chữ Ich Khiêm, giáo viên nhận xét.  **3. Bài mới**  **a) Giới thiệu bài**  - Hôm nay chúng ta học tập viết bài mới đó là bài: “Ôn chữ hoa K”  Giáo viên ghi tựa bài  **b) Hướng dẫn viết chữ cái:**  - Chữ hoa K gồm 3 nét, nét móc cong trên, nét sổ dưới móc, nét móc cong xiên, nét lượn.  - Giáo viên viết mẫu cho học sinh xem vừa viết vừa nhắc lại cách viết. K - Giáo viên cho học sinh viết bảng con chữ k, giáo viên nhận xét.  **c) Hướng dẫn viết phần ứng dụng:**  - Giáo viên gọi học sinh đọc lại câu ứng dụng:Yết Kiêu  - Yết Kiêu.Gồm có hai tiếng,con chữ viết cao hai đơn vị,Y,T, K, còn lại viết cao một đơn vị.  - Trong một tiếng các con chữ phải viết liền mạch với nhau khoảng cách tiếng này qua tiếng kia là một con chữ.  Giáo viên viết cho học sinh xem. Yết Kiêu - Học sinh viết bảng con,Yết Kiêu, giáo viên nhận xét.  - Giáo viên hướng dẫn câu ứng dụng tương tự như .Yết kiêu.  - Giáo viên viết cho học sinh xem.  Khi đói cùng chung một dạ *Khi rét cùng chung một lòng* - Giáo viên cho học sinh viết bảng con.  **d) Luyện viết, chấm bài.**  - Viết chữ K, Kh, Y, (1 dòng).Viết đúng tên riêng . Yết Kiêu,( 1 dòng ) và cụm từ ứng dụng ( 1 lần ),trong khi học sinh viết bài,giáo viên quan sát uốn nắn học sinh viết.  - Giáo viên chấm một số bài nhận xét, còn lại chấm sau.  **4. Củng cố.**  - Hôm nay chúng ta học tập viết bài gì ?  - Giáo viên cho học sinh viết lại một số chữ còn sai.Kiêu…  **5. Dặn dò nhận xét.**  Về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài kế. | - Lớp ổn định  - Học sinh viết  - Học sinh nhắc lại  - Học sinh viết bảng con  - Học sinh đọc  - Học sinh viết bảng con  - Học sinh viết  - Học sinh viết vở  - Ôn chữ hoa K  - Học sinh viết  - Học sinh lắng nghe |

**Tuần: 32**

**Ngày dạy: 21/04/ 2021**

**Bài :ÔN CHỮ HOA L**

**I:MỤC TIÊU:**

- Viết đúng chữ hoa L ( 2 dòng ) ; viết đúng tên riêng Lê Lợi ( 1dòng) và viết câu ứng dụng : Lời nói ... cho vừa lòng nhau ( 1 lần ) bằng chữ cỡ nhỏ

# II:CHUẨN BỊ

**GV:**đồ dùng dạy học

**HS:**vở tập viết,bảng con.

# III:CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động giáo viên | Hoạt động học sinh |
| **1. ổn định lớp**  **2. Kiểm tra bài cũ:**Giáo viên gọi vài học sinh lên bảng viết lại một số chữ K,Yết Kiêu, giáo viên nhận xét.  **3. Bài mới**  **a) Giới thiệu bài**  - Hôm nay chúng ta học tập viết bài mới đó là bài: “Ôn chữ hoa L”  Giáo viên ghi tựa bài  **b) Hướng dẫn viết chữ cái:**  - Chữ L hoa, muốn viết chữ ltrước tiên, viết nét cong hở,sau đó viết nét lượn,và viết nét lượn phía dưới.  - Giáo viên viết mẫu cho học sinh xem vừa viết vừa nhắc lại cách viết. L - Giáo viên cho học sinh viết bảng con chữ L, giáo viên nhận xét.  **c) Hướng dẫn viết phần ứng dụng:**  - Giáo viên gọi học sinh đọc lại câu ứng dụng:Lê lợi  - Lê lợi.Là một danh nhân nổi tiếng nước ta.  - Lê Lợi:Gồm có hai tiếng con chữ viết cao hai đơn vị là L,còn lại viết cao một đơn vị.  - Trong một tiếng các con chữ phải viết liền mạch với nhau khoảng cách tiếng này qua tiếng kia là một con chữ.  Giáo viên viết cho học sinh xem. Lê Lợi - Học sinh viết bảng con Lê Lợi,giáo viên nhận xét.  - Luyện viết câu ứng dụng**.**Lời nói…lòng nhau.  Giáo viên hướng dẫn tương tự như Lê Lợi.  Giáo viên viết cho học sinh xem.  **Lời nói chẳng mất tiền mua**  **Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.**  - Giáo viên cho học sinh viết bảng con.  **d) Luyện viết, chấm bài.**  - Viết chữ L (2 dòng).Viết đúng tên riêng .Lê Lợi,( 1 dòng ) và cụm từ ứng dụng ( 1 lần ),trong khi học sinh viết bài,giáo viên quan sát uốn nắn học sinh viết.  Giáo viên chấm một số bài nhận xét, còn lại chấm sau.  **4. Củng cố**  - Hôm nay chúng ta học tập viết bài gì ?  - Giáo viên cho học sinh viết lại một số chữ còn sai:Mất…  **5. Dặn dò nhận xét**  - Về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài kế. | - Lớp ổn định  - Học sinh viết  - Học sinh nhắc lại  - Học sinh viết bảng con  - Học sinh đọc  - Học sinh viết bảng con  - Học sinh viết vở  - Ôn chữ hoa L  - Học sinh viết  - Học sinh lắng nghe |

**Tuần 33**

**Ngày dạy: 28/04/2021**

**Bài :ÔN CHỮ HOA M**

**I:MỤC TIÊU:**

- Viết đúng chữ hoa M ( 1dòng ) T,B ( 1 dòng ) viết đúng tên riêng : Mạc Thị Bưởi ( 1 dòng) và câu ứng dụng .Một cây … hòn núi cao ( 1 lần ) bằng chữ cỡ nhỏ.

# II:CHUẨN BỊ

**GV:**đồ dùng dạy học

**HS:**vở tập viết,bảng con.

# III:CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động giáo viên | Hoạt động học sinh |
| **1. Ổn định lớp**  **2. Kiểm tra bài cũ:**Giáo viên gọi vài học sinh lên bảng viết lại một số chữ L.Lê Lợi, giáo viên nhận xét.  **3. Bài mới**  **a) Giới thiệu bài**  - Hôm nay chúng ta học tập viết bài mới đó là bài:”Ôn chữ hoa M”  Giáo viên ghi tựa bài  **b) Hướng dẫn viết chữ cái :**  - Chữ M hoa cao 5 ô li,rộng 6 ô li,trước tiên viết nét cong,nét sổ,nét cong lượn,nét sổ lượn.  - Giáo viên viết mẫu cho học sinh xem vừa viết vừa nhắc lại cách viết.  M  - Giáo viên cho học sinh viết bảng con chữ M,giáo viên nhận xét.  **c) Hướng dẫn viết phần ứng dụng:**  - Mạc Thị Bưởi:Là một danh từ riêng.Gồm có 3 tiếng,con chữ viết cao hai đơn vị.M, T, H, B. Còn lại viết cao một đơn vị.  \*Giáo viên gọi học sinh đọc lại câu ứng dụng  - Trong một tiếng các con chữ phải viết liền mạch với nhau khoảng cách tiếng này qua tiếng kia là một con chữ.  Giáo viên viết cho học sinh xem. Mạc Thị Bưởi - Học sinh viết bảng con .Mạc thị Bưởi,giáo viên nhận xét.  \*Luyện viết câu ứng dụng.Một cây…núi cao.  Giáo viên hướng dẫn tương tự như .Mạc Thị Bưởi.  Giáo viên viết cho học sinh xem.  **Một cây làm chẳng nên non**  **Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.**  Giáo viên cho học sinh viết bảng con  **d) Luyện viết, chấm bài.**  - Viết chữ ,M ,T,B 1 dòng,tên riêng 1 dòng và cụm từ ứng dụng lần,trong khi học sinh viết bài,giáo viên quan sát uốn nắn học sinh viết.  - Giáo viên chấm một số bài nhận xét, còn lại chấm sau.  **4. Củng cố.**  - Hôm nay chúng ta học tập viết bài gì ?  - Giáo viên cho học sinh viết lại một số chữ còn sai:Chụm…  **5. Dặn dò nhận xét.**  - Về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài kế. | - Lớp ổn định  - Học sinh viết  - Học sinh nhắc lại  - Học sinh viết bảng con  - Học sinh viết bảng con  - Học sinh viết  - Học sinh viết vở  - Ôn chữ hoa L  - Học sinh viết  - Học sinh lắng nghe |

**Tuần: 34**

**Ngày dạy: 05/05/ 2021**

**Bài :ÔN CHỮ HOA N**

**I:MỤC TIÊU:**

# - Viết đúng chữ hoa N ( 1 dòng ) Q , Đ ( 1 dòng) ; viết đúng tên riêng Ngô Quyền ( 1 dòng ) và câu ứng dụng Đường vô ... Như tranh hoạ đồ ( 1 lần ) bằng chữ cỡ nhỏ.

# II:CHUẨN BỊ

**GV:**đồ dùng dạy học

**HS:**vở tập viết,bảng con.

# III:CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động giáo viên | Hoạt động học sinh |
| **1. Ổn định lớp**  **2. Kiểm tra bài cũ:**Giáo viên gọi vài học sinh lên bảng viết lại một số chữ M.Mạc Thị Bưởi,giáo viên nhận xét.  **3. Bài mới**  **a) Giới thiệu bài**  - Hôm nay chúng ta học tập viết bài mới đó là bài: “Ôn chữ hoa N”  Giáo viên ghi tựa bài  **b) Hướng dẫn viết chữ cái :**  - Chữ N gồm ba nét,nét cong lượn,nét xiên móc lượn trên,chữ N hoa cao 5 ô li rộng 5 ô li .  - Giáo viên viết mẫu cho học sinh xem vừa viết vừa nhắc lại cách viết.  **N**  - Giáo viên cho học sinh viết bảng con chữ N ,giáo viên nhận xét.  **c) Hướng dẫn viết phần ứng dụng:**  - Giáo viên gọi học sinh đọc lại câu ứng dụng:Ngô Quyền.  - Ngô Quyền:Gồm có hai tiếng.Con chữ viết cao hai đợn vị,N,G,Q,Y.còn lại viết cao một đơn vị.  - Trong một tiếng các con chữ phải viết liền mạch với nhau khoảng cách tiếng này qua tiếng kia là một con chữ.  Giáo viên viết cho học sinh xem. *Ngô Quyền* - Học sinh viết bảng con.Ngô Quyền, giáo viên nhận xét.  \*Luyện viết câu ứng dụng.  - Giáo viên hướng dẫn viết câu ứng tương tự như Ngô Quyền.  Giáo viên viết cho học sinh xem.  ***Đường vô xứ Nghệ quanh quanh***  ***Non xanh nước biếc như tranh hoạ đồ.***  Học sinh viết bảng con  **d) Luyện viết, chấm bài.**  - Viết chữ ,N,Q,Đ, 1dòng,viết tên riêng 1 dòng và cụm từ ứng 1 dòng, trong khi học sinh viết bài, giáo viên quan sát uốn nắn học sinh viết.  - Giáo viên chấm một số bài nhận xét, còn lại chấm sau.  **4. Củng cố.**  - Hôm nay chúng ta học tập viết bài gì ?  - Giáo viên cho học sinh viết lại một số chữ còn sai:Biếc…  **5. Dặn dò nhận xét**  - Về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài kế. | - Lớp ổn định  - Học sinh viết  +- Học sinh nhắc lại  - Học sinh viết bảng con  - Học sinh đọc  - Học sinh viết bảng con  - Học sinh viết  - Học sinh viết vở  - Ôn chữ hoa N  - Học sinh viết  - Học sinh lắng nghe |

**Tuần: 35**

**Ngày dạy: 12 / 05 /2021**

**Bài :ÔN CHỮ HOA O,Ô,Ơ**

**I:MỤC TIÊU:**

# - Viết đúng và tương đối nhanh chữ hoa Ô ( 1 dòng ) , L , Q ( 1 dòng ) viết đúng tên riêng : Lãn Ông ( 1 dòng ) và câu ứng dụng : Ổi Quảng Bá ... say lòng người ( 1 lần ) bằng chữ cỡ nhỏ

# II:CHUẨN BỊ

**GV:**đồ dùng dạy học

**HS:**vở tập viết,bảng con.

# III:CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động giáo viên | Hoạt động học sinh |
| **1. ổn định lớp.**  **2. Kiểm tra bài cũ:**Giáo viên gọi vài học sinh lên bảng viết lại một số chữ Ng,Nguyễn Văn Trổi, giáo viên nhận xét.  **3. Bài mới**  **a) Giới thiệu bài**  - Hôm nay chúng ta học tập viết bài mới đó là bài: “Ôn chữ hoa.O, Ô, Ơ”  Giáo viên ghi tựa bài  **b) Hướng dẫn viết chữ cái:**  - Giáo viên nhắc lại qui trình viết chữ O hoa, chữ O hoa gồm có một nét cong kín.  - Giáo viên viết mẫu cho học sinh xem vừa viết vừa nhắc lại cách viết. O - Còn lại chữ Ô,Ơ Hướng dẫn tương tự như chữ O.  - Giáo viên cho học sinh viết bảng con chữ O,Ô,Ơ,giáo viên nhận xét.  **c) Hướng dẫn viết phần ứng dụng:**  Giáo viên gọi học sinh đọc lại câu ứng dụng:Lãn Ông.  - Lãn ông.Gồm có hai tiếng,con chữ viết cao hai đơn vị là.L,Ô,G,còn lại viết cao một đơn vị.  - Trong một tiếng các con chữ phải viết liền mạch với nhau khoảng cách tiếng này qua tiếng kia là một con chữ.  - Giáo viên viết cho học sinh xem. Lãn Ong - Học sinh viết bảng con ,Lãn Ong, giáo viên nhận xét.  \*Luyện viết câu ứng dụng:Ổi…người.  - Giáo viên hướng dẫn tương tự như .Lãn ông.  Giáo viên viết cho học sinh xem.  ***Oi Quảng Bá,cá Hồ Tây***  ***Hàng Đào tơ lụa làm say lòng người.***  Học sinh viết bảng con.  **d) Luyện viết, chấm bài.**  - Viết chữ Ô,L, Q 1 dòng,tên riêng1 dòng và cụm từ ứng dụng 1 lần,trong khi học sinh viết bài,giáo viên quan sát uốn nắn học sinh viết.  - Giáo viên chấm một số bài nhận xét, còn lại chấm sau.  **4. Củng cố.**  - Hôm nay chúng ta học tập viết bài gì ?  - Giáo viên cho học sinh viết lại một số chữ còn sai:Quảng…  **5. Dặn dò nhận xét**  - Về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài kế. | - Lớp ổn định  - Học sinh viết  - Học sinh nhắc lại  - Học sinh viết bảng con  - Học sinh đọc  - Học sinh viết bảng con  - Học sinh viết  - Ôn chữ hoa.O, Ô, Ơ  - Học sinh viết  - Học sinh lắng nghe |